

Bản án số: 40/2026/HS-ST

Ngày : 22/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Trà
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- T8 ký phiên tòa: Ông Hoàng Trần Thanh Bình – T8 ký tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 357/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. VÕ HOÀI S; sinh ngày 20/9/1996 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi đăng ký Thường trú: X Đường T1, xã P1, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là X Đường T1, xã X, tỉnh Vĩnh Long); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Văn Phúc E, sinh năm 1970 và bà: Võ Thị Thu T2, sinh năm 1978; Vợ, con: Không; Tiền án: Ngày 18/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 36/2015/HSST); Ngày 04/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 12/2017/HSST); Ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 50/HSST); Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 03/6/2024 (Có mặt).

2. NGUYỄN PHÚ L; sinh ngày 07/4/1990 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi đăng ký Thường trú: X ấp T1, xã P1, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là X ấp T1, xã X, tỉnh Vĩnh Long); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1961 và bà: Mai Thị G, sinh năm 1962; Vợ: không có; Con: 01 người (sinh năm 2014); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/12/2022, Tòa án nhân

dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian từ 26/10/2022 đến 26/02/2024 tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Văn; Nhân thân: Ngày 23/6/2011, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (Bản án 28/2011/HSST); Tạm giữ, tạm giam: 03/6/2024 (Có mặt).

3. VÕ NGỌC T; sinh ngày 07/3/2006 tại tỉnh Khánh Hoà; Nơi đăng ký Thường trú: X Lô M, chung cư K, Phường I, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là X Lô M, chung cư K, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Võ Ngọc T3, sinh năm 1975 và bà: Trần Thị Mỹ T4, sinh năm: Không rõ; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/9/2023, Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ các loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thô sơ”, phạt tiền 7.500.000 đồng Quyết định số 117/QĐ-XPHC); Tạm giữ, tạm giam: 03/6/2024 (Có mặt).

4. NGUYỄN ĐÌNH P; sinh ngày 07/6/2002 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký Thường trú: xã H, huyện P1, tỉnh Quảng Trị (nay là xã B1, tỉnh Quảng Trị); Chỗ ở: X đường I1, phường A, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là X đường số I1, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình T5, sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; Vợ: Lương Thị Lan P2, sinh năm 1985; Con: 01 người (sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 03/6/2024 (Có mặt).

- Bị hại:

1/Bà Phan Thị Hồng H1, sinh năm 1993; Địa chỉ: hẻm X đường B, phường A1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2/Ông Đoàn Phạm Minh T6, sinh năm 1988; Địa chỉ: X đường L1, phường L2, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

3/Bà Trịnh Thị Hương H2, sinh năm 1988; Địa chỉ: X đường K, phường P3, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T7, sinh năm 1998; địa chỉ: hẻm X đường B, phường A1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/5/2024 anh Nguyễn Ngọc T7 là chủ nhà cho thuê số X đường Q, Phường M, quận B2 nhận thông tin chị Phạm Thị Hồng H1 là người thuê phòng số 4 bị mất trộm xe máy hiệu Yamaha Nozza biển số 65D1-217.11 và anh Đoàn Phạm Minh T6 là người thuê phòng số 03 báo bị mất trộm xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 61H1- 04492 nên trình báo đến Công an Phường M, quận Tân Bình.

Qua truy xét ngày 27/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình mời Võ Hoài S, Nguyễn Phú L, Võ Ngọc T, Nguyễn Đình P làm việc. Kết quả xác định, Võ Hoài S cùng bạn gái là Hà Thị Anh T8 thuê phòng trọ tại phòng số 03, địa chỉ X đường Q, Phường M, quận B2, ngày 10/5/2024, cậu của S là Nguyễn Phú L đến ở trọ chung với S. Ngày 19/5/2024, S với L bàn sẽ lấy trộm xe máy tại nhà trọ S ở để bán kiếm tiền tiêu xài, lúc này T8 nghe và ngăn cản không cho L và S lấy trộm xe nên S tìm cách gây gổ với T8, sau đó T8 bỏ đi thuê phòng ở khách sạn tại địa chỉ số X đường Đ, phường P4, quận P3.

Đến khoảng 02 giờ 20 phút ngày 23/5/2024, S và L đi ra khu vực để xe tại tầng trệt, S lấy nón kết che camera trong khu vực để xe lại, L dùng cây đoản tự chế bẻ khóa xe máy Yamaha Nozza màu xanh đen, biển số 65D1-217.11 và xe máy Yamaha Exciter màu xanh đen, biển số 61H1-044.92. Sau đó, S điều khiển xe máy Nozza biển số 65D1-217.11 cùng L điều khiển xe máy Exciter biển số 61H1-044.92 vừa trộm được qua khách sạn số X đường Đ, phường P4, quận P3, để đón T8 rồi chạy qua nhà người bạn tên Thiện tại X Đường V, Phường M2, quận B4 xin ngủ lại. Đến khoảng 08 giờ ngày 23/5/2024, L nói với S bán được xe thì cho L 2.000.000 đồng, S đồng ý vì trước đó, S có cầm chiếc xe máy hiệu Janus của S với giá 7.000.000 đồng và bán 01 cặp nhẫn cưới bằng vàng của S được 6.100.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, S điện thoại cho Võ Ngọc T bán xe máy Exciter biển số 61H1-044.92 giá 5.500.000 đồng, T đồng ý. S hẹn T đến bên hông hẻm số X đường V, Phường M2, quận B4 để bán xe. Khi T đến nơi, S đi bộ ra đón T. S nói L xuống mở khóa và chạy xe Exciter cùng S ra gặp T để bán xe. T đưa S 5.000.000 đồng và chuyển khoản 500.000 đồng từ tài khoản số 19050017504019 tên Võ Ngọc T mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) đến tài khoản 8801557294 tên Võ Hoài S mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và P triển Việt Nam (BIDV). Sau khi mua được xe thì T liên lạc với Nguyễn Đình P chào bán chiếc xe Yamaha Exciter của người khác mới trộm cắp được với giá 7.800.000 đồng, P đồng ý mua. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, T chạy xe máy Exciter biển số 61H1-044.92 đến giao xe tại nhà của P tại số X đường số M3, phường A, quận B2, P đã chuyển tiền cho T qua tài khoản số 19050017504019 tên Võ Ngọc T mở tại ngân hàng Techcombank.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, chị Trịnh Thị Hương H2 là vợ anh Nguyễn Ngọc T7, chủ nhà trọ số X đường Q, Phường M, quận B2 điện thoại cho S không được nên nhắn tin cho S, hỏi S có trộm 02 xe máy trên không. S nhắn cho chị H2 thừa nhận đã lấy trộm 02 xe máy trên, hiện đang giữ 01 chiếc xe máy Nozza còn xe máy Exciter thì S đã đem đi cầm. Chị H2 nhắn S trả lại 02 xe máy trên do chị H2 chưa báo công an. S nhắn chiếc xe máy Exciter đã cầm 5.500.000 đồng và nhắn chị H2 chuyển cho S số tiền 5.500.000 đồng để chuộc xe Exciter. Chị H2 nói chiếc xe Nozza mà S đang giữ đưa trả cho chị H2, chị H2 sẽ đưa cho S 2.000.000 đồng để lấy xe Nozza, khi nào nhận được xe này sẽ chuyển tiếp 5.500.000 đồng để chuộc chiếc xe Exciter, S đồng ý và nhắn tin số tài khoản 8801557294 tên Võ Hoài S mở tại Ngân hàng BIDV, chị H2 đã chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng cho S. Sau đó, S đem xe máy Nozza đến gửi tại bãi xe số X đường V1, Phường M2, quận B4, S có chụp hình bãi xe gửi qua Zalo cho chị H2 địa chỉ bãi xe số X đường V1, Phường M2, quận B4. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị H2 nhắn tin cho S là đã nhận được xe máy

Nozza rồi, nên chị H2 chuyển khoản tiếp cho S 5.500.000 đồng để chuộc xe Exciter. Sau khi nhận tiền của chị H2, S không chuộc trả xe máy Exciter cho chị H2 mà đi chuộc xe của S cầm trước đó, S đến tiệm cầm đồ Long P số X đường A2, Phường I, Quận I1 để chuộc xe máy hiệu Yamaha Janus của S cầm trước đó với số tiền 7.700.000 đồng. Lúc này chị H2 liên tục nhắn tin qua Zalo cho S hỏi về việc S chuộc xe. S đã viện nhiều lý do nhằm chiếm đoạt số tiền 5.500.000 đồng của chị H2.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Hoài S, Nguyễn Phú L, Võ Ngọc T, Nguyễn Đình P khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ khác thu thập được.

Kết quả định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Bình kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 61H1-044.92 trị giá 35.000.000 đồng; 01 xe máy hiệu Yamaha Nozza biển số 65D1-217.11 trị giá 13.000.000 đồng. Tổng cộng trị giá 48.000.000 đồng.

Kết quả đối chiếu sao kê tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) số 5656789666999 tên Nguyễn Đình P chuyển số tiền số tiền 2.000.0000 đồng và tài khoản số 7756789888999 tên Lương Thị Lan P5 (vợ của P) vào ngày 23/5/2024 chuyển số tiền 6.100.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) số 19050017504019 tên Võ Ngọc T, P khai chuyển tiền xe máy Exciter biển số 61H1-044.92 là 7.800.0000 đồng và trả nợ cho T số tiền 300.000 đồng. Chị Lương Thị Lan P5 khai quản lý và sử dụng tài khoản số 7756789888999, giao dịch trên là do Nguyễn Đình P mượn tài khoản của chị P5 để sử dụng, chị P5 không biết rõ về giao dịch này, không biết việc P mua bán xe với T.

Đối với Hà Thị Anh T8 khai thuê phòng số 03 nhà số X đường Q, Phường M, quận B2 sống chung với Võ Hoài S. Ngày 01/5/2024, Nguyễn Phú L là cậu của S đến ở nhờ. Ngày 19, 20/5/2024, T8 có nghe S và L rủ nhau lấy trộm xe của nhà trọ, T8 không đồng ý và can ngăn nên cả hai không thực hiện. Khoảng 23 giờ ngày 22/5/2024, T8 và S cãi nhau nên T8 bỏ đi, đến khách sạn số X đường K, phường P4, quận P3 để thuê phòng ngủ. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 23/5/2024, S nhắn tin hỏi chỗ ở của T8 rồi S và L qua đón T8. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi ngủ dậy thì T8 đọc tin nhắn của chủ nhà trọ tên Trịnh Thị Hương H2 gửi nói S và L đã lấy trộm xe ở nhà chị H2, do máy điện thoại của T8 có cài zalo của S nên T8 đọc được tin nhắn S và L bán xe trộm được của chị H2 cho T, lúc này T8 mới biết là S và L đã lấy trộm xe tại nhà chị H2. T8 yêu cầu S đem xe trả lại cho chị H2 thì S đồng ý. Do T8 nghĩ S và L đã trả lại xe cho chị H2 nên không ra cơ quan Công an trình báo.

Người bị hại là chị Trịnh Thị Hương H2 là chủ nhà trọ số X đường Q, Phường M, quận B2 khai: Ngày 23/5/2024, khi biết S lấy trộm xe của khách thuê là chị Phạm Thị Hồng H1 và anh Đoàn Phạm Minh T6, chị H2 không liên lạc được với S nên đã nhắn tin cho Hà Thị Anh T8 nói về việc S lấy trộm xe, T8 có trả lời hứa kêu S trả xe lại cho chị H2. Sau đó, chị H2 nhắn hỏi S thì S nhắn lại đang giữ chiếc xe Nozza, còn chiếc Yamaha Exciter đã đem đi cầm 5.000.000 đồng, tiền lãi 500.000 đồng (thực tế là S đã bán xe). Do tin tưởng S đã đem xe lấy trộm đi cầm nên khi S yêu cầu đưa tiền cho S để chuộc xe thì S đã đồng ý. S nhắn muốn lấy xe Nozza thì đưa cho S

2.000.000 đồng. Chị H2 đã chuyển khoản cho S 2.000.000 đồng và đến nơi S gửi xe lấy được chiếc xe Nozza theo đúng thỏa thuận. Còn chiếc xe Exciter, S yêu cầu chuyển cho S 5.500.000 đồng để chuộc xe, chị H2 đã chuyển khoản cho S 5.500.000 đồng nhưng S viện nhiều lý do để không trả xe cho chị H2. Vì muốn hỗ trợ cho khách thuê mất trộm tài sản để chuộc lại xe nên chị H2 đã trả tiền cho S, chị H2 không bị S ép buộc hay đe dọa gì.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy hiệu Yamaha Nozza biển số 65D1-217.11 do chị Phan Thị Hồng H1 đăng ký sở hữu, chị H1 đã nhận lại xe máy trên.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 61H1-044.92 do anh Trần Trung H3 (sinh năm: 1992, Hộ khẩu Thường trú: Đ1, xã Đ2, huyện D3, tỉnh Bình Dương) đăng ký sở hữu; xác minh anh H3 hiện không sinh sống tại địa phương, đi đâu không rõ. Anh Nguyễn Minh Đ3 trình bày mua xe máy trên của Trần Hoàng D2 (sinh năm: 2005, Hộ khẩu Thường trú: X Quốc lộ M3, phường H4, thành phố Thủ Đức) vào năm 2024, xác minh anh D2 hiện không sinh sống tại địa phương, đi đâu không rõ. Sau sự việc, anh Đoàn Phạm Minh T6 mượn xe máy của bạn tên Nguyễn Minh Đ3 và bị mất trộm nhà trọ của anh T7, anh T7 đã thỏa thuận mua lại xe máy trên của anh Đ3 với số tiền 25.000.000 đồng, anh T7 đề nghị được nhận lại xe máy. Kết luận giám định số 4543/KL-KTHS ngày 27/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh số khung, số máy nguyên thủy (không bị đục lại số).

- 01 xe máy hiệu Honda Winner biển số 50Y1-199.76 và 01 xe máy hiệu Honda Sonic biển số 70H1-485.26 thu giữ Nguyễn Đình P. Xác minh xe máy biển số 50Y1-199.76 do chị Đỗ Thị Minh N1 (địa chỉ: X, xã X1, huyện Hóc Môn) đăng ký sở hữu; tại địa chỉ số X, xã X1, huyện Hóc Môn không có đương sự Đỗ Thị Minh N1 thực tế cư trú tại địa chỉ trên. Xác minh xe máy biển số 70H1-485.26 do anh Phạm Thọ T9 (sinh năm: 2002, hộ khẩu thường trú: X, R, xã W, huyện W1, Tây Ninh) đăng ký sở hữu; anh Phạm Thọ T9 đã bỏ địa phương từ năm 2022 đến nay, hiện nay địa phương đã xóa khẩu, không còn quản lý. Kết luận giám định số 4543/KL-KTHS ngày 27/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: xe máy biển số 50Y1-199.76 và xe máy biển số 70H1-485.26 có số khung, số máy nguyên thủy (không bị đục lại số). P khai mua 02 chiếc xe trên của người khác quen biết trên mạng không rõ lai lịch với giá hơn 10.000.000 đồng/chiếc, mục đích mua 2 chiếc xe trên với mục đích sử dụng, bán lại cho khách khi có lãi.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Janus, biển số: 59F2-386.32 thu giữ của Võ Hoài S. Kết quả xác minh chị Trần Ngọc Kiều A2 (hộ khẩu Thường trú: X đường Đ4, Phường I3, Quận I4) đăng ký sở hữu; xác minh chị Trần Ngọc Kiều A2 không thực tế cư trú tại địa phương. Kết luận giám định số 4543/KL-KTHS ngày 27/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh số khung, số máy nguyên thủy (không bị đục lại số).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 thu giữ của Võ Hoài S;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo reno 4 Pro; 01 áo khoác, 01 áo sơ mi, 01 quần jean thu giữ của Nguyễn Phú L.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 mini thu giữ của Nguyễn Đình P;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax thu giữ của Võ Ngọc T;
- 01 USB lưu trữ dữ liệu hình ảnh ghi nhận diễn biến vụ án (lưu cùng hồ sơ vụ án).

Phân dân sự: Người bị hại là chị Phan Thị Hồng H1 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường; chị Trịnh Thị Hương H2 đề nghị Võ Hoài S bồi thường số tiền 7.500.000 đồng.

Đối với Hà Thị Anh T8 khai khi biết Võ Hoài S và Nguyễn Phú L lấy trộm 02 chiếc xe máy tại nhà trọ số X đường Q, Phường M, quận B2 nhưng đã ngăn cản, sau đó đã yêu cầu S và L trả xe lại cho chị Trịnh Thị Hương H2 là chủ nhà trọ để trả cho người bị mất trộm tài sản, T8 tin tưởng là S và L đã trả xe cho chị H2 nên không trình báo. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh không khởi tố điều tra xử lý tội “Trộm cắp tài sản”, “Không tố giác tội phạm”.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKS-TB ngày 22 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Võ Hoài S về tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Nguyễn Phú L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Võ Ngọc T và Nguyễn Đình P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện P sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Võ Hoài S về tội “Trộm cắp tài sản” từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, đề nghị tổng hợp hình phạt của hai tội từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; Bị cáo Nguyễn Phú L về tội “Trộm cắp tài sản” từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Bị cáo Võ Ngọc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Bị cáo Nguyễn Đình P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng vụ án, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Võ Hoài S, Nguyễn Phú L, Võ Ngọc T, Nguyễn Đình Phát, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 23/5/2024 tại địa chỉ số X đường Q, Phường M, quận B2, các bị cáo Võ Hoài S và Nguyễn Phú L có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 61H1-044.92 trị giá 35.000.000 đồng của anh Đoàn Phạm Minh T6 và xe máy hiệu Yamaha Nozza biển số 65D1-217.11 trị giá 13.000.000 đồng của chị Phạm Thị Hồng H1, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 48.000.000 đồng. Đồng thời, Võ Hoài S đã bán chiếc xe máy Exciter biển số 61H1-044.92 với giá 5.500.000 đồng cho Võ Ngọc T nhưng khi biết chị Trịnh Thị Hương H2 là chủ nhà trọ muốn chuộc lại xe máy trên thì S đưa ra thông tin gian dối là đang cầm cố xe máy Yamaha Exciter biển số 61H1-044.92 đã lấy trộm tại nhà trọ của chị H2 nhằm chiếm đoạt số tiền 7.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Võ Hoài S thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Nguyễn Phú L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Võ Ngọc T và Nguyễn Đình P biết rõ xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 61H1-04492 là do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua xe máy trên, đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi do mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất tham lam, lười lao động, đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh. Xét bị cáo S, bị cáo L có nhân thân xấu, bị cáo S nhiều lần bị xét xử chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo T, P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tang vật vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13; 01 điện thoại di động hiệu Oppo reno 4 Pro; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 mini; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, các bị cáo sử dụng liên lạc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Janus, biển số 59F2-386.32; 01 xe máy hiệu Honda Winner biển số 50Y1-199.76 và 01 xe máy hiệu Honda Sonic biển số 70H1-485.26. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 áo khoác, 01 áo sơ mi, 01 quần jean thu giữ của bị cáo L là vật dụng cá nhân, không yêu cầu nhận lại và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 61H1-044.92 ông Nguyễn Ngọc T7 yêu cầu được nhận lại là có cơ sở nên Hội đồng xét xử trả xe cho ông Thắng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Thị Hương H2 yêu cầu bị cáo Võ Hoài S bồi Thường số tiền đã chiếm đoạt là 7.500.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, buộc bị cáo S có trách nhiệm bồi Thường.

Đối với số tiền 7.800.000 đồng, bị cáo Võ Ngọc T dùng để phạm tội và thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, cần buộc nộp lại sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Võ Hoài S chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Hoài S;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Phú L;

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Võ Ngọc T và Nguyễn Đình P;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

[1] Xử phạt bị cáo: VÕ HOÀI S 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 (Hai) năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

Xử phạt bị cáo: NGUYỄN PHÚ L 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

Xử phạt bị cáo: VÕ NGỌC T 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

Xử phạt bị cáo: NGUYỄN ĐÌNH P 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

[2] Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác, 01 áo sơ mi, 01 quần jean.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13; 01 điện thoại di động hiệu Oppo reno 4 Pro; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 mini; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax;

- Giao 01 xe máy hiệu Yamaha Janus, biển số: 59F2-386.32; 01 xe máy hiệu Honda Winner biển số 50Y1-199.76 và 01 xe máy hiệu Honda Sonic biển số 70H1-485.26 cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Trả cho anh Nguyễn Ngọc T7 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 61H1-044.92.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 59/BB/2026 ngày 25/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

- Buộc bị cáo Võ Ngọc T nộp lại số tiền 7.800.000 (Bảy triệu tám trăm ngàn) đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Võ Hoài S bồi Thường cho bị hại Trịnh Thị Hương H2 số tiền 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Hoài S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 375.000 (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại, NLQ
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Phú Thọ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Ngọc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

